TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2024/HS-ST
Ngày: 11-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Chí Thiện.

2. Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Diệp Ngọc Dinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 263/2024/TLST-HS ngày 08/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2024/QĐXXST-HS ngày 27/11/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Le Diem M**, sinh năm 2003, tại Cà Mau (Căn cước công dân: 0963.030.021.48); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã TA, H2ện Đ, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; con ông Lê Vũ Ph và bà Tạ Xuân Đ; Bị cáo chưa có chồng con; Tiền án – Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2024 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Le Thi H, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Q, H2ện YD, tỉnh Thanh Hoá; tạm trú: Số A, đường B, khu dân cư C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Pham Kim H1 – Chủ Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ P; địa chỉ: Số D; đường Đ, khu phố T, phường TĐ, thành phố DA, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Anh Tran Quang H2, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã M, H2ện K, tỉnh Ninh Bình; tạm trú: Số D, đường Đ, khu phố T, phường TĐ, thành phố DA, tỉnh Bình Dương (văn bản uỷ quyền ngày 07/11/2024), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Le Diem M và chị Le Thi H cùng sinh sống cùng phòng tại ký túc xá NT, địa chỉ tại số A, đường B, khu dân cư C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Ngày 07/8/2024, chị Le Thi H về quê tại tỉnh Thanh Hóa để thăm gia đình và có để xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 36B8-648.26 tại bãi giữ xe của ký túc xá NT. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/8/2024, M gọi điện thoại cho chị H hỏi mượn xe mô tô biển số 36B8-648.26 để chở bạn đi làm, do tin tưởng M nên chị H đồng ý. Sau đó, chị H chỉ chỗ cất chìa khóa xe, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 36B8-648.26 cho M biết và lấy sử dụng. Sau khi có chìa khóa và Giấy chứng nhận đăng ký xe, M lấy xe mô tô biển số 36B8-648.26 chở bạn đến chỗ làm rồi quay về. Khi về đến hẻm trên đường P, phường H, thành phố T, M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 36B8-648.26 của chị H để mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, M đã lên mạng tìm địa điểm cầm cố tài sản và tìm được tiệm cầm đồ P, địa chỉ tại số Số D, đường Đ, khu phố T, phường TĐ, thành phố DA, tỉnh Bình Dương có cầm đồ. M kết bạn với tài khoản mạng xã hội Zalo của tiệm cầm đồ có tên Zxb và trao đổi việc cầm xe mô tô biển số 36B8-648.26 với giá 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) thì người quản lý tiệm cầm đồ P là anh Tran Quang H2 đồng ý. Thỏa thuận xong, M gửi vị trí cho anh H2 qua Zalo. Khoảng 30 phút sau, anh H2 đến hẻm 121, đường P, phường H, thành phố T gặp M. Tại đây, M giao cho anh H2 xe mô tô biển số 36B8-648.26 cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Le Thi H, đồng thời M nói với H2 xe của M mua từ một người chị chưa làm thủ tục sang tên theo quy định; H2 đồng ý và đưa cho M số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Sau khi có tiền, M đã sử dụng 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để trả nợ, còn lại 3.000.000đ (ba triệu đồng) M tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 17/8/2024, chị H quay về ký túc xá không thấy xe nên chị H kêu M trả xe để chị H sử dụng thì M nói nhiều lý do chưa trả được xe. Do nghi ngờ M chiếm đoạt xe mô tô trên nên đến ngày 23/8/2024, chị H đến Công an phường Hiệp Thành tố giác tội phạm. Cùng ngày, anh Tran Quang H2 tự nguyện giao nộp xe mô tô biển số 36B8-648.26 cho Công an phường Hiệp Thành.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 237/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 36B8-648.26, trị giá 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng).

Quá trình điều tra, có cơ sở xác định: Xe mô tô biển số 36B8-648.26 do chị Le Thi H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 18/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại xe trên cho chị H theo Quyết định xử lý vật chứng số 2812. Hiện chị H không có yêu cầu gì khác.

Anh Tran Quang H2 không biết xe mô tô biển số 36B8-648.26 do Le Diem M chiếm đoạt của chị H, đồng thời anh H2 đã tự nguyện giao nộp xe trên cho Công an phường Hiệp Thành. Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ P yêu cầu M bồi thường số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Ngày 21/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ban hành Công văn số 81 gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đề nghị ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với anh Tran Quang H2 về hành vi "Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người

mang tài sản đi cầm cố", quy định tại điểm l khoản 3 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Cáo trạng số 244/CT-VKSTDM ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Le Diem M về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Le Diem M, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Le Diem M mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ P yêu cầu Le Diem M bồi thường số tiền 18.000.000 đồng mà bị cáo đã cầm xe mô tô biển số 36B8-648.26. Tại phiên toà bị cáo Le Diem M đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ P nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Le Diem M không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đồng ý bồi thường cho Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ P số tiền 18.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Le Diem M đã khai nhận: Le Diem M và chị Le Thi H có có mối quan hệ quen biết do cùng sống chung phòng tại ký túc xá NT, địa chỉ tại số A, đường B, khu dân cư C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 17/8/2024, Le Diem M hỏi mượn chị Le Thi H xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 36B8-648.26 để đi công việc nhưng sau khi được chị Le Thi H giao xe, bị cáo đã chiếm đoạt và mang đi cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều

tra. Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt xe mô tô biển số 36B8-648.26 mà bị cáo Le Diem M thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ P yêu cầu Le Diem M bồi thường số tiền 18.000.000 đồng. Tại phiên toà, bị cáo M đồng ý bồi thường cho Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ P số tiền 18.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên ghi nhận.

[8] Đối với hành vi cầm xe mô tô biển số 36B8-648.26 của Hộ kinh doanh P nhưng không biết đây là tài sản do Le Diem M chiếm đoạt của chị H mà có nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Le Diem M phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Le Diem M mức hình phạt là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Bị cáo Le Diem M phải có trách nhiệm bồi thường cho Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ P số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Le Diem M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án../.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nga